

Số: *4343*/QĐ-BNN-CB

Hà Nội, ngày *10* tháng *10* năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp
thực hiện Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong
khung khổ hợp tác Việt Nam- Nhật Bản
hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong khung khổ hợp tác Việt Nam- Nhật Bản đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong khung khổ hợp tác Việt Nam- Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài Chính;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, CB (100b).



Cao Đức Phát

KẾ HOẠCH

**Phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện
Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác
Việt Nam- Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4343/QĐ-BNN-CB ngày 10 tháng 10 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Ngày 12/8/2014 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1342/QĐ-TTg về phê duyệt Kế hoạch hành động phát triển ngành máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam- Nhật Bản đến năm 2020, tầm nhìn 2030, theo đó giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng định hướng cơ bản của Nhà nước nhằm thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp cho từng địa phương; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cho các máy nông nghiệp phục vụ canh tác sản xuất lúa gạo; nâng cao năng lực (trang thiết bị và đào tạo) các phòng thử nghiệm, trung tâm kiểm định máy nông nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch này nhằm thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật máy nông nghiệp, nâng cao năng lực (trang thiết bị và đào tạo) các phòng thử nghiệm, trung tâm kiểm định máy nông nghiệp và giao nhiệm vụ thực hiện cho các đơn vị, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Đến năm 2020, khâu làm đất đạt 95%, khâu gieo trồng, chăm bón đạt 70%, khâu thu hoạch đạt 70%, khâu chế biến đạt 80%.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện chương trình hỗ trợ máy nông nghiệp đáp ứng đầy đủ yêu cầu chất lượng cho người nông dân (bên cầu):

- Điều tra thực trạng và kết quả cơ giới hóa nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ tại một số địa phương
- Tham khảo luật thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp của Nhật Bản để xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp.
- Xây dựng định hướng cơ bản của Nhà nước nhằm thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, từng cây, con phục vụ tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Khuyến khích các nhà sản xuất máy nông nghiệp cung cấp các loại máy nông nghiệp phục vụ canh tác sản xuất lúa gạo dựa theo nhu cầu của nông dân:

- Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cho các máy nông nghiệp phục vụ canh tác sản xuất lúa gạo.

3. Xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường kinh doanh máy nông nghiệp lành mạnh:

- Thực hiện khảo sát thị trường hàng năm, theo 3 chỉ tiêu: tổng sản lượng nông nghiệp; năng suất lao động sản xuất và tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp và một số chỉ tiêu khác như: Chung loại máy, xuất xứ, nhà cung cấp; tính thích ứng của từng loại máy với sản xuất ở Việt Nam; khả năng mua sắm của người dân và các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ.

- Nâng cao năng lực (trang thiết bị và đào tạo) các phòng thử nghiệm, trung tâm kiểm định máy nông nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch;

b) Tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: Các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm triển khai thực hiện những nội dung được giao (tại phụ lục) của Kế hoạch này.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phân công;

b) Định kỳ hàng năm trước ngày 20/12 báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình thực hiện kế hoạch của địa phương.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động phản ánh báo cáo Bộ trưởng để xem xét, quyết định. /

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 4343/QĐ-BNN-CB ngày 10 tháng 10 năm 2014
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Thư Viện Pháp | Tel: +84-8-3930.3279

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện chương trình hỗ trợ máy nông nghiệp đáp ứng đầy đủ yêu cầu chất lượng cho người nông dân			
1.1	Điều tra thực trạng và kết quả cơ giới hóa nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ tại một số địa phương	Cục Chế biến NLTS và NM	Vụ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương;	2014-2015
1.2	Tham khảo luật thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp của Nhật Bản để xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp	Cục Chế biến NLTS và NM	Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Bộ Tài chính, Bộ Công Thương;	2014-2015
1.3	Xây dựng định hướng cơ bản của Nhà nước nhằm thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, từng cây, con phục vụ tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Cục Chế biến NLTS và NM	Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Bộ Tài chính, Bộ Công Thương;	2015
1.4	Xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp của địa phương theo định hướng cơ bản của Nhà nước	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2015

1

1.5	Triển khai thực hiện kế hoạch hành động thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp đã được xây dựng của địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2016-2020
2	Khuyến khích các nhà sản xuất máy nông nghiệp cung cấp các loại máy nông nghiệp phục vụ canh tác sản xuất lúa gạo dựa theo nhu cầu của nông dân:			
2.1	Rà soát, bổ sung, đề xuất xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy, thiết bị phục vụ nông nghiệp.	Cục Chế biến NLTS và NM	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường; các Viện, Học viện, Trường đại học, Hội có liên quan	2015-2020
3	Xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường kinh doanh máy nông nghiệp lành mạnh:			2014-2020
3.1	Thực hiện khảo sát thị trường hàng năm, theo 3 chỉ tiêu: tổng sản lượng nông nghiệp; năng suất lao động sản xuất và tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp và một số chỉ tiêu khác như: Chung loại máy, xuất xứ, nhà cung cấp; tính thích ứng của từng loại máy với sản xuất ở Việt Nam; khả năng mua sắm của người dân và các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ	Cục Chế biến NLTS và NM	Bộ Công thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2014-2020
3.2	Nâng cao năng lực (trang thiết bị và đào tạo) các phòng thử nghiệm, trung tâm kiểm định máy nông nghiệp;	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường	Cục Chế biến NLTS và NM; Các Viện, Học viện, Trường đại học, Trung tâm kiểm định, giám định máy, thiết bị có liên quan; Bộ Công Thương;	2014-2020